

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 17/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Trung;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Nương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Chu Đình Th, sinh ngày 01/01/1973 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Ấp 2, xã TL, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Đình B (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 30/6/2019, bị Công an huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội về hành vi đánh nhau theo Quyết định số 95/QĐ-XPVPHC (đóng phạt ngày 11/3/2022).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/11/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn M - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (Theo Quyết định số 293/QĐ-TTGPL ngày 10/11/2021 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương về việc cử Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng), có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Ấp 2, xã TL, huyện P, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người làm chứng: Ông Tô Hoài D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 20 phút, ngày 09/7/2021, trong lúc Chu Đình Th đang làm nhiệm vụ bảo vệ chợ TL thuộc ấp 2, xã TL, huyện P, tỉnh Bình Dương thì thấy 01 xe mô tô đang dựng không đúng vị trí tại khu vực chợ. Lúc này, Th thấy ông Nguyễn Văn H đang mua rau cách đó khoảng 03 mét nên Th nghĩ rằng đây là xe của ông H, giữa H và Th xảy ra cự cãi. Th lấy 01 đoạn ống sắt dài khoảng 01 mét, loại ống tròn, rỗng bên trong đánh ông H hướng từ trên xuống thì ông H liền đưa tay trái lên đỡ nên đánh trúng một cái vào tay ông H, làm tay trái ông H bị gãy và Th vứt đoạn cây sắt xuống đất. Sau đó, giữa H và Th tiếp tục cãi nhau thì Th nhặt 01 cục bê tông, màu xám tro, kích thước khoảng 10x10cm ngay dưới chân chỗ Th đang đứng, Th cầm cục bê tông trên tay phải, thấy vậy, H sợ bị Th đánh tiếp nên bỏ chạy thì Th cầm cục bê tông đuổi theo H khoảng 20 mét thì Th đuổi kịp H. Lúc này, Th lấy hai ngón tay phải móc được cổ áo phía sau của ông H đang mặc nên H và Th giằng co với nhau, Th liền lấy cánh tay phải choàng qua phía trước cổ của ông H quật ngã ông H té nằm nghiêng qua bên trái xuống dưới đường bê tông ở khu vực chợ. H và Th tiếp tục vật lộn với nhau dưới đường bê tông, đồng thời, Th lấy cánh tay trái bị cụt (bị tật gần đến khủy tay) thực nhiều cái vào mặt và người ông H, còn cục bê tông Th vẫn cầm trên tay phải, không lấy cục bê tông đánh ông H. Trong lúc đánh nhau thì có ông Tô Hoài D làm nghề buôn bán tại chợ đến can ngăn nên Th và H không đánh nhau nữa và bỏ đi. Th vứt cục bê tông xuống đất. Sau khi sự việc xảy ra, ông H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự gửi đến Công an xã TL và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P. Qua làm việc, Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 08/CT-VKSPG ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Chu Đình Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Chu Đình Th phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chu Đình Th từ 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo Chu Đình Th bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tiền chi phí điều trị thương tích. Bị cáo Th đã bồi thường 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) cho bị hại ông H, ông H đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm.

Phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo Chu Đình Th thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng mà đại diện Viện kiểm sát trình bày trong lời luận tội. Người bào chữa cho bị cáo Th thừa nhận quá trình tiến hành tố tụng đúng quy định không khiếu nại gì. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét tính chất và mức độ thành khẩn của bị cáo trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay; bị cáo tỏ ra rất thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo đã tự nguyện

bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về chi phí điều trị, thuốc men,...; bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TL, huyện P, tỉnh Bình Dương cấp Giấy xác nhận khuyết tật, dạng khuyết tật là vận động, mức độ khuyết tật là khuyết tật nặng, trình độ học vấn thấp, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, thống nhất với lời bào chữa của Luật sư, bị cáo không trình bày bổ sung gì thêm.

Bị hại không đồng ý với lời bào chữa của Luật sư nhưng bị hại thống nhất với lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo; bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại, bị cáo ăn năn hối cải, mong muốn được xét xử nhẹ để sớm trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Người làm chứng ông Tô Hoài D vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, người làm chứng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ 20 phút, ngày 09/7/2021, tại chợ TL thuộc ấp 2, xã TL, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Chu Đình Th đã có hành vi sử dụng 01 đoạn ống sắt dài khoảng 01 mét, loại ống tròn, rỗng bên trong đánh một cái vào tay bị hại H, làm tay trái bị hại H bị gãy. Sau đó, bị cáo đã có hành vi dùng cánh tay phải choàng qua phía trước cổ của bị hại H quật bị hại nằm nghiêng qua bên trái ngã xuống dưới đường bê tông trong khu vực chợ. Trong khi bị cáo và bị hại vật lộn với nhau dưới đường bê tông, thì bị cáo lấy cánh tay trái bị cụt (bị tật gần đến khuỷu tay) thực nhiều cái vào mặt và người bị hại làm bị hại bị gãy xương sườn V ngực trái. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ thương tích của bị hại là do bị cáo gây nên.

[4] Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 432/2021/GDPY ngày 01/10/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Dương kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương gãy xương sườn V ngực trái, gãy 1/3 dưới xương trụ cẳng tay trái;
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bị hại H là 12%;
- Cơ chế hình thành vết thương: Khả năng do vật tày tác động vào vùng ngực trái, cẳng tay trái gây ra.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ thương tích của bị hại là do bị cáo gây nên.

[5] Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Chu Đình Th cầm đoạn cây sắt bên tay phải, đánh bị hại H hướng từ trên xuống, làm bị hại H bị gãy tay trái và gãy xương sườn V ngực trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%. Hành vi của bị cáo Chu Đình Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo dùng cây sắt loại ống tròn, rỗng bên trong để gây thương tích, đây là vật được xem là hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đồng thời, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12% nên hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[6] Như vậy, Cáo trạng 08/CT-VKSPG ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Chu Đình Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Tội phạm do bị cáo thực hiện không những đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Chu Đình Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Chu Đình Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về chi phí điều trị, thuốc men; bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TL, huyện P, tỉnh Bình Dương cấp Giấy xác nhận khuyết tật, dạng khuyết tật là vận động, mức độ khuyết tật là khuyết tật nặng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, HĐXX xét thấy, bị cáo có trình độ học vấn thấp (lớp 01/12), có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên HĐXX xem các tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và tình tiết khác đối với bị cáo Chu Đình Th là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Tại phiên tòa, người bào chữa, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 để xử phạt bị cáo một mức hình phạt dưới khung hình phạt quy định ở khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cũng đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết bị cáo là người có trình độ học vấn thấp, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn theo khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

HĐXX xét thấy, bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét cho bị cáo một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định ở khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. HĐXX xét thấy, bị cáo là người có trình độ học vấn thấp, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, các đề nghị giảm nhẹ nêu trên của đại diện Viện kiểm sát và của người bào chữa đều có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi Cố ý gây thương tích bị xử phạt hành chính bằng Quyết định số 95/QĐ-XPVPHC ngày 30/6/2019 của Công an huyện P, tỉnh Bình Dương. Bị cáo cho rằng trước đây mình đã nộp phạt nhưng không có biên lai nào. Tại Biên bản xác minh ngày 30/11/2021, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện P tiến hành rà soát và kiểm tra Quyết định xử phạt số 95/QĐ-XPVPHC ngày 30/6/2019 của Công an huyện P cho Chu Đình Th đến thời điểm 16/12/2021 vẫn chưa thực hiện nộp phạt vi phạm. Do đó, lời khai của bị cáo chưa có cơ sở. Vì vậy, HĐXX sẽ cân nhắc về nhân thân tiền sự của bị cáo khi quyết định hình phạt.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo Chu Đình Th bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tiền chi phí điều trị thương tích. Bị cáo Th đã bồi thường 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) cho bị hại ông H, ông H đã nhận số tiền trên và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Đối với đoạn cây sắt và cục bê tông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã phối hợp cùng Công an xã TL tìm kiếm nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Đình Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Đình Th 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Chu Đình Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện P; (1)
- Công an huyện P; (2)
- Chi cục THADS huyện P; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lâm